

Số: /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1931/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hóa lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày tháng năm 2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **02** thủ tục hành chính cấp tỉnh (01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ) trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 1, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 2, Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Các Trung tâm IOC, DDS thuộc Sở KHCN;
- Trung tâm PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, HCC, SNNMT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Quang Bửu**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ**  
**TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**  
**CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
1	1.000049 .H17	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	a) Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II Thời hạn trả kết quả: Sau thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. b) Về gia hạn/cấp lại/cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II Thời hạn trả kết	- Trực tuyến; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Qua dịch vụ dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua	Chưa quy định	- Mục 1 Phụ lục IV Nghị quyết số 17/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 1931/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hóa lĩnh vực đo đạc và bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố (Phòng Quản lý đất đai)	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố	Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định	Ghi chú
			quả: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	dịch vụ bưu chính.		đề thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường			

### B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	1.011671.H17	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mục 1 Phụ lục IV Nghị quyết số 17/2026/ NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</li> <li>Quyết định số 1931/QĐ-BNNMT ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, cắt giảm, đơn giản hóa lĩnh vực đo đạc và bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng (Trung tâm Quản lý dữ liệu nông nghiệp và môi trường)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Không thực hiện thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ- CP, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP, Nghị định số 39/2026/NĐ-CP.</li> <li>Việc cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ được thực hiện theo quy định tại Luật Đo đạc và bản đồ, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Dữ liệu và pháp luật có liên quan. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ là tài sản công phải trả chi phí theo quy định của pháp luật.</li> </ul>